

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tư.
2. Ông Ngô Tấn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2023 về việc: **“Ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2023, giữa các Đ sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Đ, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Làng Bờ Chư Pâu, xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đinh Đ trình bày: Chị và anh H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H không lo làm ăn và không tôn trọng chị dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Từ khoảng đầu năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị Đ đã về nhà cha mẹ ở tại làng Bờ Chư Pâu, xã K, huyện Kbang sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Đ yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Đinh Đ và anh Nguyễn Phi H không có con chung nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Đ và anh Nguyễn Phi H không có tài sản chung và nợ chung nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phi H, mặc dù đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án; Triệu tập để lấy lời khai; Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng anh H đều cố tình vắng mặt không có lý do nên không trình bày được quan điểm về nội dung vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Trích lục kết hôn mang tên Đinh Đ và Nguyễn Phi H (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Đinh Đ (bản pho to);

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Đ và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 22/12/2022. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị Đ giao nộp là bản sao Trích lục kết hôn mang tên Đinh Đ và Nguyễn Phi H (bản sao).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Đ sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn: Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Đ sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Đ được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

Về án phí: Chị Đinh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Có kèm theo bài phát biểu)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc “Ly hôn” giữa chị và anh Nguyễn Phi H có địa chỉ tại thôn 4, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Đinh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì

vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các Đ sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Đ và anh Nguyễn Phi H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Đ:

Chị Đ cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Đầu năm 2023 chị Đ đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ tại làng Bờ Chư Pâu, xã K sinh sống, chị và anh H cũng ly thân phần ai nấy sống. Từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập anh H nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị Đ. Bên cạnh đó, tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/7/2023 thể hiện là chị Đ và anh H đã không còn chung sống cùng với nhau nữa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Đ, xử cho chị Đ được ly hôn với anh H.

[5] Về con chung: Chị Đinh Đ và anh Nguyễn Phi H không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Đ và anh Nguyễn Phi H không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đinh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Đ được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

[2] Về án phí: Chị Đinh Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000

đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003796 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Chị Đinh Đ đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các Đ sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các Đ sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc